

Số: /2024/QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các ý kiến của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Văn bản tham gia ý kiến;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 3112/TTr-SXD ngày 04/12/2023, kèm theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 116/BCTĐ-STP ngày 30/11/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

1. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 của Quy định như sau:

“1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định đối với các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ các dự án: dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I do người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là cơ quan trung ương) quyết định đầu tư; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây

dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng). Cụ thể như sau:

a) Sở Xây dựng thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (*đường bộ nằm trong khu vực các phường thuộc thành phố, thị xã và thị trấn thuộc các huyện đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận*) trừ đường quốc lộ, tỉnh lộ qua đô thị;

b) Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình quy định tại điểm a khoản này);

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Sở Công Thương thẩm định đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình quy định tại điểm a khoản này);

Phân loại dự án thực hiện theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này thẩm định các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (*trừ các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; dự án được quy định tại điểm b khoản này*);

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thẩm định các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp tỉnh (*trừ các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư*);

3. Đối với dự án PPP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều này thẩm định các dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (*trừ các dự án: dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; dự án do người đứng đầu cơ quan trung ương, Thủ trưởng cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư phê duyệt dự án; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên*);

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều này thẩm định các dự án quy mô lớn, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (*trừ các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm A; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án được quy định tại điểm b khoản này*);

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thẩm định các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp tỉnh (*trừ các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm A; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I*)”.

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy định như sau:

“1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều 4 thẩm định các công trình xây dựng thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (*trừ công trình thuộc dự án: dự án do Thủ tướng Chính phủ giao; dự án quan trọng quốc gia; dự án nhóm A; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I do người đứng đầu cơ quan trung ương quyết định đầu tư; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư*);

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều 4 thẩm định các dự án nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (*trừ công trình thuộc các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm A; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; dự án được quy định tại điểm b khoản này*);

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thẩm định các công trình xây dựng thuộc dự án có quy mô nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp tỉnh (*trừ công trình thuộc các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án nhóm A; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư*);

3. Đối với dự án PPP: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều 4 thẩm định các công trình thuộc dự án PPP được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (*trừ các công trình thuộc các dự án: dự án do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ*

quyết định chủ trương đầu tư; dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương, cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư phê duyệt dự án; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên);

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1 Điều 4 chỉ thẩm định công trình xây dựng thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn (*trừ các công trình thuộc các dự án: dự án nhóm B trở lên có công trình cấp đặc biệt, cấp I; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên*)”.

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

Đối với dự án, công trình xây dựng đã trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện thủ tục tiếp theo theo quy định hiện hành. Trường hợp không đủ điều kiện thẩm định hoặc kết quả thẩm định là không đủ điều kiện trình phê duyệt thì chủ đầu tư phải hoàn thiện các yêu cầu và trình thẩm định theo nội dung tại quy định này.”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2024;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế- Bộ Xây dựng (*để b/c*);
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VPĐDBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, NN&TNMT, các CV;
- Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, GTXD_(DH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc